Sách Daniel - Số Một Trăm Tám Mươi Hai

Các liên minh và trận chiến mang tính tiên tri: Từ Seleucus thời cổ đại đến địa chính trị hiện đại

Jeff Pippenger
2024-04-12

Các câu mười ba và mười bốn nêu ra một giai đoạn lịch sử khi Seleucus và Philip xứ Macedonia đang hình thành một liên minh, và họ tiêu biểu cho Hoa Kỳ, là đội quân ủy nhiệm đầu tiên của La Mã; còn Macedon (Hy Lạp) là biểu tượng của Liên Hợp Quốc. Trong giai đoạn lịch sử sớm đó, một liên minh giữa vua phương bắc (Seleucus) và Philip (Hy Lạp) đại diện cho lịch sử dẫn tới Trận Panium; rồi hai thế kỷ sau, tên của thị trấn đã được đổi từ Panium thành Caesarea Philippi. Tên kép của thị trấn không phải để tưởng niệm liên minh giữa Seleucus và Philip xứ Macedonia.

Tên "Caesarea Philippi" bắt nguồn từ sự chuyển đổi lịch sử của thành phố cổ xưa được gọi là Paneas hoặc Panium. Thành phố ban đầu được đặt tên là Paneas vì nằm gần một con suối nổi tiếng dành để thờ thần Pan của Hy Lạp. Con suối này, vốn là một địa điểm tôn giáo quan trọng thời cổ đại, đổ vào sông Jordan.

Trong thời trị vì của Vua Herod Cả, vào khoảng thế kỷ 1 trước Công nguyên, thành phố đã trải qua những cuộc trùng tu đáng kể và được mở rộng, tô điểm. Caesarea Philippi được đặt tên bởi Herod Philip, một người con của Herod Cả. Ông đặt tên thành phố là Caesarea để vinh danh Hoàng đế La Mã Caesar Augustus, và Philippi theo tên chính mình, nên thành Caesarea Philippi. Vì vậy, “Caesarea Philippi” là sự kết hợp của “Caesarea,” phản ánh sự tôn kính của Herod đối với Caesar Augustus, và “Philippi,” nhằm vinh danh Herod Philip.

Về phương diện tiên tri, Panium gắn liền với một liên minh giữa Seleucus và Philip xứ Macedonia, và cũng với liên minh giữa Caesar và Herod Philip. Hai liên minh đó đề cập đến liên minh giữa Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc diễn ra sau sự sụp đổ của nước Nga của Putin, được biểu trưng bởi Seleucus và Philip. Chúng cũng tượng trưng cho liên minh giữa Giáo hoàng quyền, là người mẹ, và Hoa Kỳ, là người con gái, như được tiêu biểu bởi Caesar và Philip, cả hai đều là đại diện của La Mã. Cùng nhau, chúng chỉ ra Hoa Kỳ vươn tay "băng qua vực ngăn cách để nắm lấy tay quyền lực La Mã," và vươn tay "qua vực thẳm để siết chặt tay với thuyết thông linh." Trước luật Chủ nhật ở câu mười sáu, liên minh ba bên đã được thiết lập.

Panium là trung tâm thờ phượng thần Pan của người Hy Lạp. Con suối được dâng hiến cho thần Pan của Hy Lạp khi ấy cũng được gọi là “Cổng Địa Ngục”, và khi Jesus đến đó, lời tuyên bố của Ngài về “Cổng Địa Ngục” xác định một cuộc đấu tranh giữa các thuộc tính chính trị và tôn giáo của Hy Lạp (chủ nghĩa toàn cầu) và phái Tin Lành bội đạo, diễn ra trong những ngày sau rốt. Đó là trận chiến lần đầu được khởi xướng bởi vị Tổng thống giàu có đã khuấy động vương quốc Hy Lạp trong câu hai. Đó là một cuộc chiến bên ngoài trên phạm vi toàn cầu và cũng là một cuộc chiến nội bộ trong Hoa Kỳ.

Tôn giáo của chủ nghĩa toàn cầu là tôn giáo của con rồng, mà trong bối cảnh hiện đại của chúng ta là tôn giáo của chủ nghĩa "woke". Năm 2020, con thú từ vực thẳm, được nhắc đến trong Khải Huyền chương mười một, đã bộc lộ quyền lực chính trị và tôn giáo của nó và giết chết cả hai sừng của con thú từ đất. Cái vực thẳm ấy, ngoài những điều khác, được tượng trưng bởi "Suối Pan", đã cung cấp nước cho sông Jordan.

Trong thần thoại Hy Lạp, Pan gắn liền với thiên nhiên, hoang dã và âm nhạc mục đồng, và sự hiện diện của một con suối được hiến dâng cho ông mang ý nghĩa tôn giáo đối với những người thờ phượng. Thần Pan thường được mô tả với đôi chân, cặp sừng và đôi tai của một con dê. Pan được coi là vị thần của những người chăn cừu và bầy cừu, và thường được khắc họa như một vị thần vui tươi, tinh nghịch, nô đùa trong rừng núi. Hình tượng Pan như một vị thần chân dê phù hợp với sách Daniel chương tám, nơi Hy Lạp được biểu trưng bằng một con dê đực. Dê là loài vật nuôi phổ biến ở Hy Lạp cổ đại và thường có mặt ở các vùng núi, nơi người ta tin rằng Pan hay dạo chơi. Cách khắc họa này trở thành một nét nổi bật trong hệ biểu tượng của Pan và tiếp tục xuất hiện trong nghệ thuật và văn học Hy Lạp mô tả vị thần, kể cả trên tiền tệ quốc gia.

Khi Đức Chúa Giê-su đến thăm Caesarea Philippi, Ngài khẳng định rằng “cửa âm phủ” sẽ không thắng được Hội Thánh. Điều Phê-rô đã nói để đáp lại câu hỏi của Chúa Giê-su được hiểu, trong lịch sử và truyền thống Kitô giáo, là “Lời tuyên xưng Kitô giáo.”

> Khi Chúa Giê-su đến miền Xê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ rằng: Người ta nói Ta, Con Người, là ai? Họ thưa: Kẻ thì nói Thầy là Giăng Báp-tít; kẻ thì nói Ê-li; kẻ khác lại nói Giê-rê-mi, hoặc một trong các đấng tiên tri. Ngài phán cùng họ: Còn các ngươi, các ngươi nói Ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Chúa Giê-su đáp rằng: Hỡi Si-môn, con của Giô-na, ngươi có phước; vì chẳng phải thịt và huyết bày tỏ điều ấy cho ngươi, bèn là Cha Ta ở trên trời. Ta lại bảo ngươi rằng: Ngươi là Phi-e-rơ; trên đá này Ta sẽ xây Hội Thánh Ta, và các cửa âm phủ chẳng thắng được. Ta sẽ trao cho ngươi các chìa khóa của Nước Thiên Đàng; điều gì ngươi cầm buộc ở dưới đất thì cũng sẽ được cầm buộc ở trên trời; điều gì ngươi tháo cởi ở dưới đất thì cũng sẽ được tháo cởi ở trên trời. Bấy giờ Ngài răn dặn các môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài là Chúa Giê-su, Đấng Christ. Ma-thi-ơ 16:13-20.

Đoạn văn này có ý nghĩa quan trọng vì nó đánh dấu một khoảnh khắc then chốt trong sứ vụ của Đức Giê-su và sự phát triển của thần học Kitô giáo. Lời tuyên xưng của Phê-rô rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a, Con của Thiên Chúa hằng sống, được xem là nền tảng của đức tin Kitô giáo và là viên đá góc trên đó Hội Thánh được xây dựng. Cụm từ “Trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy” được truyền thống Công giáo hiểu như một ám chỉ đến chính Phê-rô, người mà Đức Giê-su xác định là “tảng đá” trên đó Hội Thánh sẽ được xây dựng. Cách giải thích này là cơ sở cho quyền tối thượng và thẩm quyền của giáo hoàng trong thần học Công giáo.

Trong thần học Tin Lành, “tảng đá” không được hiểu là ám chỉ đích thân Phê-rô, mà là lời tuyên xưng đức tin của Phê-rô rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a và Con Thiên Chúa. Theo quan điểm này, nền tảng của Hội Thánh không phải là Phê-rô, mà là lời tuyên xưng rằng Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a và Con Thiên Chúa. Bất kể cách diễn giải thần học nào, lời tuyên xưng của Phê-rô trong Ma-thi-ơ 16:13–20 được xem là một đoạn then chốt và nền tảng trong niềm tin Kitô giáo, nhấn

mạnh căn tính của Đức Giê-su là Đấng Mê-si-a và Con Thiên Chúa, đồng thời khẳng định sứ mệnh và mục đích của Hội Thánh.

Trong bài viết trước, chúng tôi đã giới thiệu một đoạn trích từ The Desire of Ages, trong đó Bà White chỉ ra một số vấn đề liên quan đến chuyến viếng thăm Caesarea Philippi của Đấng Christ. Một trong những điểm bà ghi nhận là Đấng Christ đã đưa các môn đồ ra khỏi ảnh hưởng của người Do Thái để trình bày những bài học tại Caesarea Philippi.

> "Chúa Giê-su và các môn đồ của Ngài bấy giờ đã đến một trong những thị trấn quanh Caesarea Philippi. Họ đã ra ngoài ranh giới của Galilee, vào một vùng nơi việc thờ hình tượng thịnh hành. Tại đây, các môn đồ được tách khỏi ảnh hưởng chi phối của Do Thái giáo và được đưa vào sự tiếp xúc gần gũi hơn với sự thờ phượng của dân ngoại. Chung quanh họ là những hình thức mê tín dị đoan vốn tồn tại ở khắp mọi nơi trên thế giới. Chúa Giê-su mong rằng việc chứng kiến những điều này sẽ khiến họ cảm nhận trách nhiệm của mình đối với dân ngoại. Trong thời gian ở lại vùng này, Ngài cố gắng rút khỏi việc dạy dỗ dân chúng và dành trọn mình hơn cho các môn đồ." Khát vọng của các thời đại, 411.

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, Đấng Christ đã đưa các môn đồ của ngày 11 tháng 9 năm 2001 ra khỏi ảnh hưởng của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Sự thất vọng đầu tiên trong dụ ngôn mười trinh nữ đã tạo ra một sự tách biệt của phong trào khỏi hội chúng của những kẻ nhạo báng đang trong quá trình bị bỏ qua. Lẽ thật này đã được ứng nghiệm trong lịch sử phong trào Miller vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, và một lần nữa vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Lịch sử của thời kỳ trì hoãn khi ấy bắt đầu, và nó mang dấu ấn của "Lẽ Thật" trong cả phong trào của thiên sứ thứ nhất và thứ ba.

Sự thất vọng thứ nhất là mốc lộ trình đầu tiên trong ba mốc, và lịch sử kết thúc với Sự Thất Vọng Lớn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, điều tiêu biểu cho "trận động đất lớn" trong Khải Huyền chương 11. Khởi đầu, chữ cái thứ nhất của bảng chữ cái Do Thái đại diện cho một sự thất vọng; và kết thúc, chữ cái thứ hai mươi hai của bảng chữ cái Do Thái cũng đại diện cho một sự thất vọng. Chữ cái thứ mười ba, tượng trưng cho sự phản loạn, chỉ ra sự thất vọng của những trinh nữ dại, những người bộc lộ tình trạng hư mất của mình khi tiếng kêu lúc Nửa Đêm cho thấy ai đã và ai chưa chuẩn bị cho cơn khủng hoảng. Hai mươi hai chữ cái của bảng chữ cái Do Thái tượng trưng cho sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính được hoàn thành trong lịch sử ấy, mặc dù lịch sử Millerite đại diện cho Kadesh thứ nhất, và lịch sử của chúng ta ngày nay đại diện cho Kadesh cuối cùng.

Hai đường chạy song song, nhưng một đường đại diện cho sự thất bại của dân Đức Chúa Trời, còn đường kia đại diện cho sự chiến thắng của dân Đức Chúa Trời. Ngay trước khi lên thập tự giá, Chúa Giê-xu đã dẫn các môn đồ của Ngài đến Panium, cũng như Ngài đã dẫn các môn đồ trong những ngày sau rốt của Ngài đến Panium; và khi làm như vậy, Ngài đã để cho một sự thất vọng loại bỏ các môn đồ trong những ngày sau rốt của Ngài khỏi "ảnh hưởng chi phối" của Cơ Đốc Phục Lâm kiểu La-ô-đi-xê, điều được "Do Thái giáo" đại diện trong lịch sử Ma-thi-ơ đoạn mười sáu. Đồng thời, Ngài cũng đưa các môn đồ của Ngài vào sự tiếp xúc gần gũi hơn với ngoại giáo, qua đó mô tả môi trường làm việc của các môn đồ trong những ngày sau rốt của Ngài, là những người hiện đang sống giữa sự bộc lộ trọn vẹn của quyền lực Sa-tan, được đại diện bởi các hệ thống truyền thông hiện đại đang được sử dụng để dẫn dắt cả thế giới đến chỗ nhận lấy dấu của con thú.

Lịch sử của Xê-sa-rê Phi-líp tương ứng với lịch sử của Trận Panium và với các câu 13 đến 15. Đấng Christ và các môn đồ của Ngài đang đứng dưới bóng thập tự giá, tiêu biểu cho các môn đồ của Ngài trong thời kỳ sau rốt đang đứng dưới bóng của đạo luật Chủ nhật. Tại đó, trong các câu 13 đến 15, tức là Xê-sa-rê Phi-líp, và cũng là Trận Panium, nơi chúng ta đang đứng ngày nay, Đấng Christ bắt đầu dạy các môn đồ Ngài về điều sắp xảy ra trong câu 16.

> "Ngài sắp nói với họ về những đau khổ đang chờ đợi Ngài. Nhưng trước hết, Ngài lui ra một mình và cầu nguyện để lòng họ được chuẩn bị sẵn sàng tiếp nhận lời Ngài." Nguyện vọng của các thời đại, 411.

Trước khi Đấng Christ nói với các môn đồ của Ngài về thập tự giá, Ngài trước hết rời đi, hay nói cách khác, Ngài nấn ná, từ đó đánh dấu thời kỳ chậm trễ trong dụ ngôn và trong lịch sử từ ngày 18 tháng 7 năm 2020 đến tháng 7 năm 2023.

> Khi đến cùng họ, Ngài không lập tức bày tỏ điều Ngài định truyền dạy. Trước khi làm như vậy, Ngài ban cho họ cơ hội xưng nhận đức tin nơi Ngài, để họ được thêm sức cho cơn thử thách sắp đến. Khát vọng của các thời đại, 411.

Vào tháng 7 năm 2023, Chúa bắt đầu ban cơ hội cho những người đã trải qua sự thất vọng được bày tỏ đức tin của họ. Ngài đã làm như vậy bằng cách mở ra thông điệp của Ê-xê-chi-ên đoạn 37, như một sự xác nhận cho thông điệp của ngày 11 tháng 9 năm 2001. Đó là sợi chỉ liên kết thời kỳ ấn chứng từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 với luật ngày Chủ nhật sắp đến. Điều này được thực hiện bằng cách đặt sự thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020 vào trong cấu trúc của lẽ thật, để những ai sẵn lòng nhìn nhận có thể nhận ra rằng mỗi phong trào cải cách đều có một chủ đề xuyên suốt lịch sử thánh riêng biệt của mình.

Trong những ngày sau rốt, sứ điệp về tai họa thứ ba đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001; rồi một sứ điệp giả về tai họa thứ ba đã được rao giảng, gây nên sự thất vọng; nhưng sứ điệp đã khiến họ sống lại sau ba ngày rưỡi chết, xương khô tản mác, chính là sứ điệp của bốn luồng gió, cũng chính là tai họa thứ ba.

Các môn đồ thời kỳ sau rốt có thể thấy, nếu họ muốn thấy, rằng ba dấu mốc của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn đều có cùng một chủ đề ở mỗi bước, và rằng ở bước thứ hai, sự phản nghịch được biểu trưng bởi chữ cái thứ mười ba của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ đã xác nhận sứ điệp là "Lẽ Thật." Một chứng cớ thứ hai Chúa ban là ở chỗ sự thất vọng đầu tiên của các phong trào cải chánh trước đó bắt nguồn từ sự phản nghịch chống lại ý muốn đã được Đức Chúa Trời bày tỏ, dù đó là Môi-se không cắt bì cho con trai mình, hay U-xa chạm vào Hòm Bia ấy, hay Ma-thê và Ma-ri nghi ngờ lời của Đức Chúa Jêsus liên quan đến cái chết của La-xa-rơ. Dòng cải chánh duy nhất không khẳng định rằng sự thất vọng đầu tiên dựa trên sự bất tuân là phong trào Millerite, nhưng cũng đã được chỉ ra vào thời điểm ấy rằng lịch sử của người Millerite có những dấu mốc nội tại dựa trên lẽ thật về "kẻ thứ tám, vốn thuộc về bảy."

Sự kiện rằng thứ tám thuộc về bảy là một yếu tố trọng yếu của Sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ hiện đang được mở ấn, và sự chuyển tiếp của phong trào Millerite mang đặc tính Phi-la-đen-phi sang hội thánh La-ô-đi-xê là một dấu mốc cho biết khi nào phong trào La-ô-đi-xê

của thiên sứ thứ ba sẽ chuyển sang phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Vì vậy, việc sự thất vọng thứ nhất của Millerite đã xảy ra mà phong trào của họ không bộc lộ sự bất tuân đã tạo nên sự tương phản cho cùng dấu mốc ấy trong những ngày sau rốt, nơi phong trào La-ô-đi-xê của thiên sứ thứ ba sẽ bất tuân và gây nên một sự thất vọng, và qua đó sẽ phù hợp với dấu mốc Millerite, đồng thời đưa ra cơ sở lý luận để thấy rằng phong trào của một trăm bốn mươi bốn ngàn là thứ tám, tức là thuộc về bảy.

Vào tháng 7 năm 2023, Chúa đã dấy lên một "tiếng kêu trong đồng vắng" để chuẩn bị cho dân sự Ngài trong những ngày sau rốt đối diện với cuộc khủng hoảng của đạo luật Chủ nhật, và khi Ngài trở lại với các môn đồ sau khi ở lại trong sự cầu nguyện, Ngài cho họ cơ hội bày tỏ đức tin của mình. Trong thời của Đấng Christ, sứ điệp là phép báp-têm của Ngài, thời điểm khi "Jesus" trở thành "Jesus Christ". Dấu mốc đó trùng với ngày 11 tháng 9 năm 2001, và các môn đồ của Ngài được hỏi người ta nghĩ gì, rồi được hỏi chính họ nghĩ gì về Đấng Christ.

> Khi Ngài đến cùng họ, Ngài không lập tức bày tỏ điều Ngài muốn truyền đạt. Trước khi làm điều đó, Ngài cho họ cơ hội xưng nhận đức tin nơi Ngài để họ được thêm sức cho thử thách sắp tới. Ngài hỏi: "Người ta nói Ta, Con Người, là ai?"
>
> "Đáng buồn thay, các môn đồ buộc phải thừa nhận rằng Israel đã không nhận ra Đấng Mê-si của họ. Quả thật, có người, khi thấy các phép lạ của Ngài, đã tuyên bố Ngài là Con vua Đa-vít. Đám đông đã được cho ăn tại Bethsaida đã muốn tôn Ngài làm vua Israel. Nhiều người sẵn sàng chấp nhận Ngài như một tiên tri; nhưng họ không tin Ngài là Đấng Mê-si." The Desire of Ages, 411.

Phần lớn giới Cơ Đốc Phục Lâm không tin rằng ngày 11 tháng 9 năm 2001 là Tai họa thứ ba. Họ tin một số dấu lạ của lời tiên tri đã được trình bày trong phong trào, và một số người hiểu rằng sứ điệp ngày 11 tháng 9 năm 2001 có những yếu tố của lẽ thật, nhưng họ không thật sự tin các tuyên bố của sứ điệp ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Lời khẳng định về ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã được tượng trưng bởi lời khẳng định về ngày 11 tháng 8 năm 1840, và lời khẳng định ấy đã được Bà White bày tỏ khi bà bình luận về sự ứng nghiệm của ngày 11 tháng 8 năm 1840. Bà nói:

> Đúng vào thời điểm đã định, Thổ Nhĩ Kỳ, thông qua các đại sứ của mình, đã chấp nhận sự bảo hộ của các cường quốc đồng minh ở châu Âu, và như thế tự đặt mình dưới sự kiểm soát của các quốc gia Kitô giáo. Sự kiện ấy đã ứng nghiệm chính xác lời tiên đoán. Khi việc đó được biết đến, đông đảo người đã tin chắc về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải nghĩa tiên tri do Miller và các cộng sự của ông áp dụng, và phong trào chờ đợi sự tái lâm nhận được một động lực kỳ diệu. Những người có học thức và địa vị đã hợp tác với Miller, cả trong việc rao giảng lẫn việc xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến năm 1844, công việc ấy nhanh chóng được mở rộng. Cuộc Tranh Luận Vĩ Đại, 334, 335.

Điều được xác nhận vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 là các quan điểm tiên tri của Miller là chính xác, và lời khẳng định về ngày 11 tháng 9 năm 2001 là sự xác nhận rằng các quan điểm tiên tri của Future for America là chính xác. Đám đông không ăn năn vào tháng 7 năm 2023 đã không thể và cũng không chịu chấp nhận tiền đề rằng phương pháp luận do Đấng Christ thiết kế và được ủy thác

cho Future for America thực ra chính là phương pháp luận của mưa rào muộn. Nhưng rồi Đấng Christ hỏi các môn đồ của Ngài rằng họ nghĩ gì, chứ không phải đám đông.

> Bấy giờ Chúa Giê-su nêu ra một câu hỏi thứ hai, liên quan đến chính các môn đệ: “Còn anh em, anh em nói Thầy là ai?” Phêrô thưa: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống.”
>
> Ngay từ ban đầu, Phi-e-rơ đã tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Mê-si. Nhiều người khác, vốn đã được thuyết phục bởi lời giảng của Giăng Báp-tít và đã tiếp nhận Đấng Christ, bắt đầu hoài nghi về sứ mạng của Giăng khi ông bị bỏ tù và bị xử tử; và giờ họ cũng nghi ngờ rằng Đức Chúa Jêsus có phải là Đấng Mê-si, Đấng mà họ đã trông đợi bấy lâu hay không. Nhiều môn đồ đã nồng nhiệt trông mong Đức Chúa Jêsus ngồi lên ngai của Đa-vít đã lìa bỏ Ngài khi nhận ra Ngài không hề có ý định như thế. Nhưng Phi-e-rơ và các bạn đồng hành của ông không hề quay bỏ lòng trung thành. Sự chao đảo của những kẻ hôm qua ca ngợi mà hôm nay lên án không làm tiêu tan đức tin của người môn đồ chân thật của Cứu Chúa. Phi-e-rơ tuyên xưng: “Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” Ông không đợi những vinh dự vương giả đến đội vương miện cho Chúa mình, nhưng tiếp nhận Ngài trong sự hạ mình của Ngài.
>
> Phêrô đã bày tỏ đức tin của nhóm Mười Hai. Tuy vậy, các môn đệ vẫn còn xa mới hiểu được sứ vụ của Đức Kitô. Sự chống đối và xuyên tạc của các tư tế và những người lãnh đạo, tuy không thể khiến họ lìa bỏ Đức Kitô, vẫn làm họ hết sức bối rối. Họ không nhìn thấy con đường của mình cách rõ ràng. Ảnh hưởng của nền giáo dục buổi đầu, giáo huấn của các thầy rabbi, quyền lực của truyền thống, vẫn che khuất tầm nhìn của họ về chân lý. Thỉnh thoảng, những tia sáng quý giá từ Chúa Giêsu chiếu rọi trên họ, nhưng nhiều khi họ vẫn như những người đang lần mò giữa bóng tối. Nhưng trong ngày ấy, trước khi họ phải đối diện với cuộc thử thách lớn lao của đức tin, Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên họ cách quyền năng. Trong chốc lát, mắt họ rời khỏi “những điều thấy được” để chiêm ngắm “những điều không thấy được” (2 Côrintô 4:18). Ẩn sau vẻ bề ngoài nhân loại, họ nhận ra vinh quang của Con Thiên Chúa.
>
> Chúa Giê-su đáp cùng Phi-e-rơ rằng: "Phước cho ngươi, Si-môn Ba Giô-na; vì chẳng phải thịt và huyết đã tỏ điều ấy cho ngươi, nhưng là Cha Ta ở trên trời." The Desire of Ages, 412.

Lời xưng nhận của Phi-e-rơ rằng Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời đã trực tiếp trả lời câu hỏi thử thách của thời điểm lịch sử ấy. Thời điểm Đấng Mê-si xuất hiện, như lời tiên tri của Đức Chúa Trời đã bày tỏ, đã đến; và chỉ những ai chấp nhận lẽ thật ấy mới được kể vào số những người được lời tuyên bố của Phi-e-rơ đại diện. Phi-e-rơ đại diện cho những người tiếp nhận sứ điệp được thiết lập vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và xưng nhận rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. “Phi-e-rơ đã bày tỏ đức tin của mười hai,” và mười hai người mà ông đại diện chính là một trăm bốn mươi bốn nghìn. Vì lý do này, Đấng Christ đã đổi tên ông từ Si-môn, con Giô-na, thành Phi-e-rơ trong đoạn ấy.

"Simon" có nghĩa là "người nghe", và "bar" có nghĩa là "con của", còn Jonah có nghĩa là "bồ câu." Simon đại diện cho những người đã nghe sứ điệp của bồ câu, vốn tượng trưng cho những lẽ thật gắn liền với phép báp-têm của Chúa Giê-su, khi Ngài trở thành Đấng Christ, được xức dầu bằng quyền năng, như đã được biểu trưng bằng việc Đức Thánh Linh giáng xuống dưới hình dạng chim bồ câu.

Các đường lối cải cách song song với nhau, và Giăng đại diện cho phong trào Millerite, những người vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 đã ăn cuốn sách nhỏ. Giê-rê-mi tương ứng với sự kiện ấy, và khi ông ăn cuốn sách nhỏ, ông đã được gọi bởi danh Đức Chúa Trời.

> Khi con tìm được lời Ngài, con đã ăn lấy; lời Ngài là niềm vui và sự hân hoan của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân. Giê-rê-mi-a 15:16.

Khi Chúa lập giao ước với Abram, Ngài đã đổi tên ông thành Abraham, như Ngài đã làm với Sarai và Jacob. Việc đổi tên biểu thị một mối quan hệ giao ước, và tại dấu mốc nơi biểu tượng thiêng liêng giáng xuống, dân của Đức Chúa Trời phải ăn lấy sứ điệp, bước vào giao ước, và khi ấy tên của họ được đổi. Là đại diện cho các môn đồ vào thời của Đấng Christ, Simon Bar-jona đại diện cho những người đã "nghe" sứ điệp của "chim bồ câu".

Khi ông làm chứng rằng ông nhận biết rằng tại cột mốc ấy, Chúa Giê-su trở thành Đấng Christ, và rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, cùng tất cả những gì điều đó bao hàm, thì Đấng Christ đã đổi tên ông thành Phê-rô. Ông đã bày tỏ thông điệp mà dân giao ước của Đấng Christ trong giai đoạn lịch sử ấy đã tiếp nhận, và qua đó ông cũng tiêu biểu cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người của những ngày sau rốt.

Chữ "P" là chữ cái thứ mười sáu trong bảng chữ cái tiếng Anh, và chữ "E" là chữ cái thứ năm trong bảng chữ cái, và chữ "T" là chữ cái thứ hai mươi, chữ "E" được lặp lại, và tên kết thúc bằng chữ "R" là chữ cái thứ mười tám. Mười sáu "nhân" năm, "nhân" hai mươi, "nhân" năm, "nhân" mười tám bằng một trăm bốn mươi bốn nghìn. Nhà ngôn ngữ học tuyệt vời đã nói với Peter bằng tiếng Do Thái, và Tân Ước được viết bằng tiếng Hy Lạp, và những người dịch bản King James đã dịch Tân Ước sang tiếng Anh.

Mặc dù có ba bước khác nhau về ngôn ngữ, Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời, Đấng Kỳ Diệu về ngôn ngữ và Đấng Định Số Diệu Kỳ, đã đưa vào Ma-thi-ơ chương mười sáu một minh họa về sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, điều phù hợp với Trận Panium và việc Ngài thăm viếng Caesarea Philippi. Ngài đã làm như vậy bằng cách vận dụng sự làm chủ của Ngài đối với ngôn ngữ và các con số, vì Ngài vừa là Palmoni (Đấng Định Số Diệu Kỳ), vừa là Ngôi Lời (Đấng Kỳ Diệu về ngôn ngữ).

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

> Gần hai nghìn năm trước, một tiếng nói mang ý nghĩa huyền nhiệm đã vang lên trên trời, từ ngai của Đức Chúa Trời, 'Kìa, Ta đến.' 'Hy sinh và lễ dâng Chúa chẳng muốn, nhưng Chúa đã chuẩn bị cho Ta một thân thể.... Kìa, Ta đến (trong quyển Sách có chép về Ta,) để làm theo ý muốn của Chúa, hỡi Đức Chúa Trời.' Hê-bơ-rơ 10:5-7. Trong những lời này, sự ứng nghiệm của mục đích đã từng bị che giấu từ đời đời được công bố. Đấng Christ sắp viếng thăm thế gian chúng ta và nhập thể. Ngài phán: 'Chúa đã chuẩn bị cho Ta một thân thể.' Nếu Ngài hiện ra với vinh quang vốn thuộc về Ngài cùng Cha trước khi thế gian hiện hữu, chúng ta đã không thể chịu nổi ánh sáng của sự hiện diện Ngài. Để chúng ta có thể chiêm ngưỡng mà không bị diệt vong, sự bày tỏ vinh quang của Ngài đã được che phủ. Thần tính của Ngài được che phủ bởi nhân tính, - vinh quang vô hình trong hình hài con người hữu hình.

Mục đích vĩ đại này đã được báo trước qua những hình bóng và biểu tượng. Bụi gai cháy, nơi Đấng Christ hiện ra với Môi-se, đã bày tỏ Đức Chúa Trời. Biểu tượng được chọn để đại diện cho Đức Chúa Trời là một bụi cây thấp hèn, dường như không có gì lôi cuốn. Chính biểu tượng khiêm hạ ấy lại chứa đựng Đấng Vô Hạn. Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót đã che phủ vinh quang của Ngài trong một hình bóng hết sức khiêm hạ, để Môi-se có thể nhìn xem mà vẫn sống. Cũng vậy, qua trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm, Đức Chúa Trời đã giao tiếp với Y-sơ-ra-ên, bày tỏ ý muốn của Ngài cho loài người, và ban cho họ ân điển của Ngài. Vinh quang của Đức Chúa Trời được giảm bớt, và oai nghi của Ngài được che phủ, để đôi mắt yếu ớt của con người hữu hạn có thể nhìn thấy. Vì thế Đấng Christ sẽ đến trong 'thân thể hèn mọn của chúng ta' (Phi-líp 3:21, R. V.), 'trong giống như loài người.' Trong con mắt thế gian, Ngài chẳng có vẻ đẹp nào để họ ưa thích Ngài; nhưng Ngài chính là Đức Chúa Trời nhập thể, là ánh sáng của trời và đất. Vinh quang của Ngài được che khuất, sự vĩ đại và oai nghi của Ngài được ẩn giấu, để Ngài có thể đến gần những con người sầu khổ, đang bị cám dỗ.

Đức Chúa Trời đã truyền cho Môi-se vì dân Y-sơ-ra-ên: “Hãy làm cho Ta một đền thánh, để Ta ở giữa họ” (Exodus 25:8), và Ngài ngự trong đền thánh ấy, giữa dân của Ngài. Suốt cuộc lang thang mỏi mệt của họ trong sa mạc, dấu hiệu về sự hiện diện của Ngài luôn ở cùng họ. Cũng vậy, Đấng Christ đã dựng đền tạm của Ngài giữa trại người chúng ta. Ngài cắm lều bên cạnh các lều của loài người, để Ngài ở giữa chúng ta và khiến chúng ta quen thuộc với bản tánh và đời sống thần tính của Ngài. “Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, và dựng đền tạm giữa chúng ta (và chúng ta đã chiêm ngưỡng vinh hiển của Ngài, vinh hiển như của Con Một đến từ Cha), đầy ân điển và lẽ thật.” John 1:14, R. V., margin.

Kể từ khi Chúa Giê-su đến sống giữa chúng ta, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời thấu hiểu những thử thách của chúng ta và cảm thông với những nỗi sầu khổ của chúng ta. Mỗi con trai và con gái của A-đam đều có thể hiểu rằng Đấng Tạo Hóa của chúng ta là bạn của tội nhân. Vì trong mọi giáo lý về ân điển, mọi lời hứa về niềm vui, mọi hành động yêu thương, mọi sức lôi cuốn thiêng liêng được bày tỏ trong đời sống của Đấng Cứu Thế trên đất, chúng ta thấy 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.'

Sa-tan xuyên tạc luật yêu thương của Đức Chúa Trời thành một luật ích kỷ. Hắn quả quyết rằng chúng ta không thể nào vâng theo các điều răn của luật ấy. Sự sa ngã của tổ tiên đầu tiên của chúng ta, cùng mọi nỗi khốn khổ kéo theo, hắn đổ trách nhiệm lên Đấng Tạo Hóa, khiến người ta xem Đức Chúa Trời như tác giả của tội lỗi, đau khổ và sự chết. Chúa Giê-su sẽ vạch trần sự lừa dối này. Là một người như chúng ta, Ngài sẽ nêu gương vâng phục. Vì điều đó, Ngài mặc lấy bản tính của chúng ta và trải qua những kinh nghiệm của chúng ta. 'Trong mọi sự, Ngài đã phải trở nên giống như anh em mình.' Hê-bơ-rơ 2:17. Nếu chúng ta phải chịu điều gì mà Chúa Giê-su đã không trải qua, thì ở điểm ấy Sa-tan sẽ trình bày quyền năng của Đức Chúa Trời như không đủ cho chúng ta. Vì vậy Chúa Giê-su đã 'bị cám dỗ trong mọi phương diện như chúng ta.' Hê-bơ-rơ 4:15. Ngài chịu đựng mọi thử thách mà chúng ta phải đối diện. Và Ngài đã không dùng cho riêng mình bất kỳ quyền năng nào mà không được ban cách nhưng không cho chúng ta. Là con người, Ngài đối diện cám dỗ và chiến thắng nhờ sức mạnh Đức Chúa Trời ban cho Ngài. Ngài phán: 'Con vui mừng làm theo ý muốn của Chúa, hỡi Đức Chúa Trời của con; luật pháp của Chúa ở trong lòng con.' Thi Thiên 40:8. Khi Ngài đi khắp nơi làm điều lành và chữa lành mọi người bị Sa-tan áp bức, Ngài bày tỏ rõ ràng cho con người thấy bản

chất của luật pháp Đức Chúa Trời và bản chất của sự hầu việc Ngài. Đời sống của Ngài làm chứng rằng chúng ta cũng có thể vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Bởi nhân tính của Ngài, Đấng Christ chạm đến nhân loại; bởi thần tính của Ngài, Ngài nắm lấy ngai của Đức Chúa Trời. Là Con Người, Ngài đã cho chúng ta gương vâng phục; là Con Đức Chúa Trời, Ngài ban cho chúng ta quyền năng để vâng phục. Chính Đấng Christ, từ bụi gai trên núi Hô-rếp, đã phán với Môi-se rằng: 'TA LÀ ĐẤNG TA LÀ.... Vậy ngươi hãy nói với con cái Y-sơ-ra-ên rằng: TA LÀ đã sai ta đến cùng các ngươi.' Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14. Đây là bảo chứng về sự giải cứu của Y-sơ-ra-ên. Vậy khi Ngài đến 'trong hình dạng loài người,' Ngài xưng chính mình là 'TA LÀ.' Hài nhi thành Bết-lê-hem, Đấng Cứu Thế hiền lành và khiêm nhu, là Đức Chúa Trời 'được bày tỏ trong xác thịt.' 1 Ti-mô-thê 3:16. Và với chúng ta Ngài phán: 'TA LÀ Người Chăn Nhân Lành.' 'TA LÀ bánh hằng sống.' 'TA LÀ đường đi, lẽ thật và sự sống.' 'Mọi quyền phép ở trên trời và dưới đất đã được ban cho Ta.' Giăng 10:11; 6:51; 14:6; Ma-thi-ơ 28:18. 'TA LÀ' là sự bảo đảm cho mọi lời hứa. 'TA LÀ'; đừng sợ. 'Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta' là sự bảo đảm cho sự giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi, là bảo chứng cho quyền năng của chúng ta để vâng phục luật pháp thiên đàng. Nguyện Vọng Của Các Thời Đại, 23, 24.